

NỘI DUNG HỌC TẬP MÔN NGỮ VĂN 12
TUẦN 11 (15/11/2021 – 20/11/2021)

THỜI GIAN	NỘI DUNG KIẾN THỨC	HÌNH THỨC
Tuần 11	<i>Ai đã đặt tên cho dòng sông?</i> (trích) – Hoàng Phủ Ngọc Tường (tiết 1,2)	Xem nội dung bên dưới, SGK
	<i>Sóng</i> – Xuân Quỳnh (tiết 1,2)	Xem nội dung bên dưới, SGK

AI ĐÃ ĐẶT TÊN CHO DÒNG SÔNG? (Trích)

-Hoàng Phủ Ngọc Tường-

A. TÌM HIỂU CHUNG

1. Tác giả Hoàng Phủ Ngọc Tường.

- Hoàng Phủ Ngọc Tường sinh năm 1937, tại Huế. Quê ông ở Quảng Trị.
- 1960 ông tốt nghiệp ĐHSP Sài Gòn, 1964 tốt nghiệp Đại học Huế.
- Năm 1966, ông thoát li lên chiến khu tham gia kháng chiến chống Mỹ bằng hoạt động văn nghệ.
- Từng là Tổng thư ký Hội văn học nghệ thuật Trị thiên – Huế, Chủ tịch hội văn học nghệ thuật Trị thiên, Tổng biên tập tạp chí Cửa Việt
- Năm 2007, ông được tặng giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật.
- Tác phẩm: *Ngôi sao trên đỉnh Phu Văn Lâu, Rất nhiều ánh lửa, Ai đã đặt tên cho dòng sông...*
- *HPNT là một trí thức yêu nước, là nhà văn gắn bó mật thiết với xứ Huế. Ông chuyên viết bút kí. Tác phẩm của ông thể hiện những nét riêng của cảnh sắc và con người khắp mọi miền đất nước, đặc biệt khi ông viết về Huế. Ông có vốn hiểu biết sâu rộng về nhiều lĩnh vực.*
- *Sáng tác của ông luôn có sự kết hợp nhuần nhuyễn chất trí tuệ và trữ tình, giữa nghị luận sắc bén và tư duy đa chiều được tổng hợp từ vốn kiến thức phong phú về triết học, văn hóa, lịch sử, địa lí... Tất cả được thể hiện qua một lối hành văn hướng nội, súc tích, mê đắm và tài hoa.*

2. Tác phẩm

-“*Ai đã đặt tên cho dòng sông?*” là bài bút kí xuất sắc, được viết tại Huế ngày 04-01-1981, in trong tập sách cùng tên.

- Tập kí được viết ngay sau khi chiến thắng mùa xuân 1975 nên vẫn còn tung bừng khí thế chống giặc ngoại xâm và cảm hứng ngợi ca chủ nghĩa anh hùng CM. Lòng yêu nước và tinh thần dân tộc của HPNT thường gắn với tình yêu thiên nhiên, truyền thống văn hóa lịch sử dân tộc. Đó cũng chính là cảm hứng của taùc giả khi viết bài kí này.

B. TÌM HIỂU VĂN BẢN

I. Nhan đề bài bút kí

- Nhan đề bài bút kí là một câu hỏi tu từ. Nhan đề gợi sự tò mò, lôi cuốn, bộc lộ cảm xúc ngạc nhiên ngỡ ngàng của tác giả đối với dòng sông tại sao có tên là sông Hương?

- Việc dùng một câu hỏi để đặt tên chẳng những lưu ý người đọc về một cái tên đẹp của một dòng sông mà còn gợi niềm biết ơn đối với những con người đã khai phá vùng đất ấy về đẹp nổi bật giàu chất thơ, đầy gợi cảm.

II. Vẻ đẹp sông Hương nhìn từ góc độ hành trình

1. Sông Hương ở thượng lưu: Vẻ đẹp thiên nhiên giàu chất thơ, đầy gợi cảm.

- Ở thượng lưu, SH toát lên vẻ đẹp của một sức sống mãnh liệt, hoang dại, đầy cá tính. Vẻ đẹp trong phần tâm hồn sâu thẳm của dòng sông mà chính nó đã không muốn bộc lộ.

- Nhìn từ cội nguồn, SH có mối quan hệ sâu sắc với dãy Trường Sơn. Trong mối quan hệ này, SH tựa như một bản tình ca của rừng già với nhiều tiết tấu hùng tráng dữ dội khi “**rầm rộ giữa bóng đại ngàn**”, lúc “**mãnh liệt vượt qua ghềnh thác**”, khi “**cuộn xoáy như cơn lốc**”, lúc “**dịu dàng và say đắm giữa những dặm dài chói lọi màu đỏ của hoa đỗ quyên rừng**”.

- Khi ra khỏi rừng, SH nhanh chóng mang một sắc đẹp dịu dàng và trí tuệ trở thành người mẹ phù sa.

- Bằng biện pháp **so sánh kết hợp nhân hóa**, SH hiện ra như “**cô gái Di-gan phóng khoáng và man dại**” với một “**bản lĩnh gan dạ, một tâm hồn tự do và trong sáng**”.

**SH mang vẻ đẹp đầy bí ẩn, sâu thẳm và đầy sức sống trẻ trung, mãnh liệt và hoang dại.*

2. Đoạn SH chảy xuôi về đồng bằng và ngoại vi thành phố: Vẻ đẹp thiên nhiên trầm lắng, nhẹ nhàng.

- Dòng chảy của con sông qua những địa danh khác nhau của Huế như điện Hòn Chén, vấp Ngọc Trảng, bãi Nguyệt Biều, Lương Quán. Năng lực quan sát tinh tế và sự phong phú về ngôn ngữ đã giúp cho tác giả có được những câu văn đầy màu sắc và ấn tượng “**SH đi trong dư vang của Trường Sơn**”, “**trôi đi giữa hai dãy đồi sừng sững như thành quách**”.

- Vừa mạnh mẽ, vừa dịu dàng, SH có lúc “**mềm như tấm lụa**”; có khi ánh lên “**những phản quang nhiều màu sắc sớm xanh, trưa vàng, chiều tím**”. SH mang vẻ đẹp trầm mặc khi qua bao lăng tẩm, đền đài “**Tiếng chuông chùa Thiên Mụ ngân nga**”.

- **Hai bút pháp kể và tả** được kết hợp nhuần nhuyễn và tài hoa trong đoạn văn đã làm nổi bật một SH đẹp bởi phối cảnh kỳ thú giữa nó với thiên nhiên xứ Huế phong phú và hài hòa .

**SH mang vẻ đẹp duyên dáng, mềm mại, lắng sâu trong dòng chảy như cô gái dịu dàng không phô trương.*

3. SH khi chảy vào thành phố Huế

a.Vẻ đẹp thiên nhiên: Vào thành phố, SH trở nên vui tươi hẳn lên và đặc biệt chậm rãi, êm dịu, mềm mại.

- Dòng sông có một nét thẳng thực theo hướng tây nam – đông bắc, rồi **“uốn một cánh cung rất nhẹ sang đến cồn Hến”**, khiến dòng sông mềm hẳn đi, **“như một tiếng “văng” không nói ra của tình yêu”**. Nghệ thuật **so sánh, nhân hóa kết hợp ẩn dụ độc đáo**.

- Kí ức về những dòng sông mà tác giả đã từng đến đã được vận dụng để so sánh, làm rõ nét đặc trưng dòng chảy của SH như sông Xen, sông Đa-nuyp, sông Ne-va. Giữa SH và các con sông trên có niềm đồng lòng và niềm khào nhau. Chính niềm khào nhau này đã làm nên vẻ đẹp riêng của SH.

+ **Điểm tương đồng** là các con sông nằm ngay giữa lòng thành phố.

+ **Nét khác biệt làm nên vẻ độc đáo của SH** là dòng chảy đặc biệt của con sông **“trôi đi chậm, thực chậm”**, như niềm say mê, như khát vọng được gắn bó, lưu lại mãi với mảnh đất cố đô.

- Nhìn bằng con mắt hội họa, SH và những chi lưu của nó tạo những đường nét tinh tế làm nên vẻ đẹp cổ kính của kinh thành Huế mà **“ không thành phố hiện đại nào còn nhìn thấy được”**.

- Qua cách cảm nhận âm nhạc, SH đẹp như điệu slow chậm rãi, sâu lắng, trữ tình. **“Đây là điệu slow tình cảm dành riêng cho xứ Huế”**. Và với cái nhìn say đắm của một trái tim đa tình, SH là người tình dịu dàng và chung thủy **“nó đột ngột đổi dòng, rẽ ngoặt sang hướng đông tây để gặp lại thành phố”** trước khi ra khỏi Thành Huế.

- Những chi tiết về phong tục, lễ hội trở thành những hình tượng nghệ thuật miêu tả dòng sông qua **“trăm nghìn cách hoa đăng bồng bênh vào những đêm hội rằm tháng 7”**. SH như người tài nữ đánh đàn trong đêm khuya.

- Bằng nghệ thuật **nhân hóa , so sánh ẩn dụ liên tưởng** , tác giả khám phá những vẻ đẹp đa dạng phong phú của SH lao thơ mộng đắm thắm , dịu dàng , vẻ đẹp vừa huyền hoặc , cổ xưa vừa đơn sơ mộc mạc, vẻ đẹp vừa tài hoa, bí ẩn vừa huyền ảo, kiêu sa.

**Sơ kết: SH mang vẻ đẹp trữ tình đầy nữ tính, phong phú nhiều màu sắc, thể hiện niềm tự hào của HPNT về dòng sông quê hương.*

III. Vẻ đẹp sông Hương trong mối quan hệ với văn hóa, lịch sử

1. Vẻ đẹp văn hóa:

+ SH là dòng sông âm nhạc

- Là nơi sinh ra toàn bộ nền âm nhạc cổ điển của kinh thành Huế
- Là dòng sông đã tạo cảm hứng để Nguyễn Du viết lên khúc nàng Kiều
- + SH là dòng sông của thi ca luôn đem đến nguồn cảm hứng mới mẻ, bất tận cho thi nhân
- Là vẻ đẹp mơ màng trong thơ Tản Đà.
- Là vẻ đẹp hùng tráng của Cao Bá Quát.
- Là nỗi hoài cổ trong thơ Bà Huyện Thanh Quan.
- Là sức mạnh phục sinh trong tâm hồn thơ Tố Hữu.

- SH gắn với những phong tục, với vẻ đẹp tâm hồn người dân xứ Huế - màu sương khói huyền ảo trên SH, màu áo tím của cô gái Huế và vẻ trầm mặc sâu lắng của SH như nét riêng trong tâm hồn người xứ Huế.

2. Vẻ đẹp lịch sử:

+ Dòng sông biên thù xa xôi của các vua Hùng.

+ Dòng sông chiến đấu oanh liệt bảo vệ biên giới phía nam của Tổ quốc Đại Việt.

+ Dòng sông soi bóng kinh thành của anh hùng Nguyễn Huệ.

+ Gần đây nhất nó chứng kiến bao chiến công rung chuyển qua hai cuộc chiến tranh chống Pháp, chống Mỹ.

+ Với cuộc đời và thi ca, SH là một nhân chứng nhẫn nại và kiên cường qua những năm tháng trầm của cuộc đời. Khi nghe lời kêu gọi, nó tự hiến mình làm một chiến công để rồi khi trở về với cuộc sống bình thường, làm người con gái dịu dàng của đất nước.

* Sơ kết:

SH là “người mẹ phù sa của một vùng văn hóa xứ sở”, SH được tô điểm bởi bao công trình âm nhạc, thi ca, hội họa, điêu khắc, kiến trúc. SH còn có có bề dày lịch sử, gắn liền với những chiến công oanh liệt của dân tộc.

❖ Đánh giá chung

Nét đặc sắc làm nên nét hấp dẫn đặc biệt của bài tùy bút là tình yêu say đắm với dòng sông được thể hiện bằng tài năng của một cây bút giàu trí tuệ, tổng hợp từ một vốn hiểu biết sâu rộng về văn hóa, lịch sử, địa lý và văn chương, cùng một văn phong tao nhã, hướng nội, tinh tế và tài hoa.

III. TỔNG KẾT: Bài kí lộn tả được vẻ đẹp đa dạng, phong phú của SH, thể hiện một tình yêu thiết tha say đắm của HPNT với cảnh và người nơi đây. Cách viết phóng túng và tài hoa, giàu thông tin văn hóa, địa lí, lịch sử, giàu chất trữ tình lãng mạn của tác giả.

SÓNG

-Xuân Quỳnh-

A. TÌM HIỂU CHUNG

1. Tác giả

- Xuân Quỳnh là một trong số những nhà thơ tiêu biểu nhất của thế hệ các nhà thơ trẻ thời kì chống Mĩ.

- Thơ Xuân Quỳnh là tiếng lòng của một tâm hồn phụ nữ nhiều trắc ẩn, vừa hồn nhiên, tươi tắn vừa chân thành, đằm thắm và luôn da diết trong khát vọng về hạnh phúc bình dị đời thường.

2. Tác phẩm

- *Sóng* được sáng tác năm 1967 trong chuyến đi thực tế ở vùng biển Diêm Điền (Thái Bình)

- Là một bài thơ đặc sắc viết về tình yêu, rất tiêu biểu cho phong cách thơ Xuân Quỳnh, được in trong tập *Hoa dọc chiến hào*.

B. TÌM HIỂU VĂN BẢN

1. Khổ 1

- Nhịp 2/3 cộng hưởng với sự hô ứng thanh điệu của các cặp từ và vế câu, hai câu thơ đầu diễn tả những trạng thái đa dạng, đối cực của con sóng ngoài biển khơi: *dữ dội*>< *dịu êm*; *ồn ào*>< *lặng lẽ*

→ Không bằng lòng với giới hạn chật hẹp, nhỏ bé và thiếu sự đồng cảm của *sông*, *sóng* đã dũng cảm từ bỏ, vượt thoát để tìm đến với *bể* rộng bao la, đến với môi trường đích thực của nó.

- Cũng như *sóng*, trái tim người phụ nữ đang yêu không có chỗ cho thứ tình yêu bé nhỏ, tầm thường mà luôn hướng đến một tình yêu lớn lao, cao cả, tìm kiếm sự đồng điệu

→ **Quan niệm mới mẻ, hiện đại về tình yêu của người phụ nữ**

2. Khổ 2

- Sóng từ trong bản chất của nó là trường tồn cùng thời gian, cũng như nỗi khát vọng tình yêu là khát vọng muôn đời của nhân loại.

→ Khao khát một tình yêu vĩnh hằng để khóa lấp nỗi ám ảnh thời gian trong tâm hồn chị.

- Tình yêu vốn không có tuổi nên phải chăng khi Xuân Quỳnh khẳng định tình yêu lúc nào cũng “*bồi hồi trong ngực trẻ*”, chị còn muốn nói rằng tình yêu khiến người ta như trẻ lại, như được tái sinh

3. Khổ 3 & 4

- Như tình yêu, sóng luôn bất ngờ và đầy bí ẩn và gọi khao khát kiếm tìm và lí giải. Đây là phản ứng tâm lý thường tình của con người trước tình yêu - nhất là đối với người phụ nữ.

- Khao khát tìm đến cội nguồn để cắt nghĩa, nắm bắt tình yêu là nhu cầu rất đời thường của mỗi người.

- Nhưng chính sự thất bại trong hành trình truy nguyên nguồn gốc của tình yêu đã cho thấy một định nghĩa rất Xuân Quỳnh : tình yêu cũng như sóng biển, như gió trời, làm sao có thể hiểu hết được, nó rộng lớn, thăm sâu, khó hiểu và bất ngờ như vô vàn hiện tượng trong vũ trụ này.

4. Khổ 5

- Tình yêu luôn song hành cùng nỗi nhớ, một trái tim còn nhớ là một trái tim còn yêu

- Nhà thơ một lần nữa mượn *sóng* để bộc lộ nỗi nhớ nhưng cháy bỏng. Nỗi nhớ ấy bao trùm cả không gian (*dưới lòng sâu – trên mặt nước*), trải dài qua thời gian (*ngày đêm không ngủ được*).

- Nỗi nhớ của em đâu chỉ tồn tại trong không – thời gian mà còn xâm nhập vào tâm tưởng, chiếm trọn cả ý thức, ám ảnh trong cả miền vô thức

- Khổ thơ thứ năm đột nhiên kéo dài thành *sáu dòng*. Phải chăng những rung cảm mãnh liệt của một trái tim yêu đã buộc lời thơ trải dài thêm để nói hết cái *ngút ngàn vô biên của nỗi nhớ?*

5. Khổ 6 & 7

- Bài thơ còn muốn khẳng định và hướng tới những phẩm chất cao đẹp, vững bền của tình yêu, đó là ước nguyện thủy chung.

- Dùng cách nói ngược, Xuân Quỳnh muốn khẳng định: dù cuộc đời có nghịch lí, trái ngang, dù đất trời có bốn phương, có muôn nghìn hướng thì em chỉ hướng về một phương duy nhất – *phương anh*.

6. Khổ 8 & 9

- Càng say mê cuộc sống, càng yêu đời cuồng nhiệt bao nhiêu con người lại càng nhạy cảm với sự chảy trôi của thời gian bấy nhiêu. Người phụ nữ luôn khao khát tình yêu như Xuân Quỳnh cũng cảm nhận được sự hữu hạn của kiếp người

- Xuân Quỳnh thẳng thắn nhìn vào hiện thực mà không khỏi âu lo, chua xót và tiếc nuối trước bao điều nghịch lí. Thời gian của vũ trụ là vô cùng, thời gian của đời người lại ngắn ngủi. Đời người có bao lâu mà năm tháng rồi cũng sẽ qua hết. Biển dù có rộng, mây kia rồi cũng sẽ đi hết mênh mông mặt biển

- Nhận thức được “nhân sinh hữu hạn” mà tình yêu thì “mỏng mảnh như màu khói” (Hoa cỏ may), Xuân Quỳnh đã chọn cho mình một cách ứng xử thật tích cực: Không chán nản hay tuyệt vọng, trái lại, nhà thơ lại càng khao khát được sống hết mình với tình yêu, muốn được hòa mình hóa thân vào sóng để vĩnh viễn hóa tình yêu, nhịp bước cùng năm tháng

C. TỔNG KẾT

- Trong tập thơ “*Hoa dọc chiến hào*”, “*Sóng*” là bài thơ tình duy nhất. Viết về cái tôi tình yêu nhưng nhà thơ không bó chặt cái tôi ấy mà có sự mở rộng về phía cái tôi cộng đồng: cái tôi của tình yêu đôi lứa hòa hợp với cái tôi yêu nước. Cho nên, *biển lớn tình yêu* ở đây không chỉ để nói riêng cái cảm tình của đôi lứa yêu nhau mà còn được hiểu theo nghĩa rộng nhất, phổ quát nhất của hai chữ tình yêu, nghĩa là *biển lớn tình yêu* đó còn có cả tình yêu nước, tình yêu nhân loại... Đây là một tư tưởng nghệ thuật rất mới mẻ và cũng rất nhân văn.

---HẾT---